

## MỤC LỤC

1. Suy giảm nhận thức ở người bệnh đái tháo đường: phân tích khái niệm - *Lê Thanh Hà, Ngô Thị Phương, Lương Tuấn Anh, Nguyễn Văn Tuấn, Lê Mỹ Duyên, Nguyễn Trường Sơn* 5
2. Vai trò laser nội nhãn trong cắt dịch kính điều trị võng mạc đái tháo đường tăng sinh - *Ngô Thanh Tùng, Nguyễn Ngọc Hưng, Phan Thị Tú Cúc, Doãn Anh Minh Thế, Trần Thị Bảo Ngọc, Lê Quốc Tuấn, Phạm Nhã Khuyên, Doãn Thị Bảo Trân, Phan Hoàng Trường Thọ* 12
3. Các phương pháp đánh giá chất lượng giọng nói - *Ngô Minh Cường, Lê Trần Quang Minh* 19
4. Kiểm tra tính giá trị và độ tin cậy của bộ câu hỏi nhận thức hiệu quả bản thân (SECP) trên sinh viên điều dưỡng - *Đoàn Minh Nhật, Nguyễn Vỹ Vân Thảo Ngân, Diệp Nguyễn Bảo Phúc* 30
5. Tỷ lệ biểu hiện trầm cảm và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân chuyển phổi thất bại tại Bệnh viện Hùng Vương - *Lê Huy Bình, Hoàng Thị Diễm Tuyết, Trương Thị Bích Hà, Nguyễn Trung Hiếu* 37
6. Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh ruột thừa viêm trên cắt lớp vi tính 128 dãy - *Lê Lý Hoàng Kim, Lưu Ngọc Bảo Trân, Nghiêm Phương Thảo, Phạm Thy Thiên, Phạm Nguyễn Vũ* 48
7. Nghiên cứu vai trò Xquang cắt lớp vi tính trong chẩn đoán u mô đệm đường tiêu hóa - *Trần Thị Hồng Đào, Huỳnh Quang Huy, Nguyễn Việt Dũng, Nguyễn Tín Trung* 59
8. Giá trị của cộng hưởng từ khuếch tán trong chẩn đoán phân biệt u mô mềm cơ xương khớp lành tính và ác tính - *Hoàng Đức Tiến, Huỳnh Quang Huy, Nguyễn Việt Dũng, Nguyễn Tín Trung, Nguyễn Anh Huy, Lê Ngọc Phương Anh* 68
9. Đánh giá đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ gợi ý xâm lấn phức hợp nang vú - quầng vú trên bệnh nhân ung thư vú - *Lê Ngọc Phương Anh, Nguyễn Việt Dũng, Trần Các Hùng Dũng, Nguyễn Đình Vũ, Phạm Võ Thùy Linh, Hoàng Đức Tiến* 75
10. Đánh giá mối liên quan giữa đặc điểm hình ảnh học cắt lớp vi tính với tai biến xuất huyết phổi sau thủ thuật sinh thiết u phổi xuyên thành ngực - *Trương Ngọc Vân, Phạm Ngọc Hoa, Bùi Khắc Vũ, Nguyễn Trạc Luân* 83
11. Nghiên cứu giá trị độ mờ da gáy và mối liên quan với bất thường nhiễm sắc thể theo NIPT - *Ngô Thị Thu Hương, Trần Công Đoàn, Trần Các Hùng Dũng* 90
12. Vai trò cộng hưởng từ khuếch tán trong chẩn đoán ung thư tế bào gai dương vật - *Phạm Thành Trung, Dương Văn Hải, Bùi Anh Thắng* 98
13. Chất lượng cuộc sống ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch - *Nguyễn Quỳnh Hồng Đoàn, Trần Đức Sĩ, Phan Ngọc Minh Anh* 104
14. Khảo sát vị trí động mạch sàng trước và liên quan với sản sọ trên CT scan - *Ngô Hồng Ngọc, Huỳnh Hữu Nhân, Nguyễn Thành Phương, Trần Việt Luân* 112

15. Tình hình kháng kháng sinh của vi khuẩn Gram âm gây nhiễm khuẩn đường tiết niệu trên bệnh nhân nội trú tại bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp - *Nguyễn Minh Hoàng, Nguyễn Lê Thuận, Nguyễn Mạnh Đức* 121
16. Khảo sát các đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhi mắc hội chứng thực bào máu tại Bệnh viện Nhi Đồng 1 - *Nguyễn Đỗ Minh San, Nguyễn Minh Tuấn* 130
17. Khảo sát đặc điểm hình ảnh viêm túi thừa đại tràng có biến chứng trên cắt lớp vi tính bụng - *Phạm Thanh Tùng, Nguyễn Thị Tuyên Trân, Nghiêm Phương Thảo, Phạm Thy Thiên, Phan Thị Thu Hà, Bùi Khắc Vũ* 137
18. Tỷ lệ mổ lấy thai lần đầu và các chỉ định mổ lấy thai ở những thai phụ đến sinh con tại Bệnh viện Quận Bình Tân năm 2024 - *Đỗ Vạn Sỹ, Mạc Quốc Như Hùng, Huỳnh Nguyễn Khánh Trang* 146
19. Đánh giá sự cải thiện cơ cứng cơ chi dưới ở trẻ bại não bằng chích Toxin Botulinum type A tại Bệnh viện Nhi Đồng 1 - *Lâm Minh Chính, Võ Quang Đình Nam* 154
20. Bước đầu đánh giá hiệu quả và tính an toàn của Pembrolizumab ở bệnh nhân ung thư thực quản tiến xa không thể phẫu thuật, tái phát, di căn - thực tế tại Bệnh viện Ung Bướu Thành phố Hồ Chí Minh - *Lê Thị Hồng Vân, Phan Thị Hồng Đức* 163
21. Phân tích tình hình sử dụng thuốc điều trị ung thư vú của người bệnh nội trú tại Bệnh viện Nhân dân Gia Định - *Phạm Hồng Thẩm, Nguyễn Mai Thanh Thảo, Nguyễn Đức Trí, Nguyễn Tuấn Anh, Trần Minh Hoàng, Nguyễn Thế Anh* 178
22. Tỷ lệ rối loạn kinh nguyệt và các yếu tố liên quan của sinh viên năm thứ nhất tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch - *Việt Thị Minh Trang, Cao Thanh Bình* 184
23. Giá trị của thang điểm NUTRIC hiệu chỉnh (mNUTRIC) và đánh giá tổng thể chủ quan (SGA) trong dự đoán tử vong 28 ngày ở bệnh nhân tại khoa Hồi sức tích cực Bệnh viện An Bình - *Trần Quốc Cường, Hứa Trương Thiện* 190
24. Bệnh Kawasaki thể điển hình và không điển hình tại Bệnh viện Nhi Đồng 2: so sánh đặc điểm chẩn đoán, điều trị và tổn thương động mạch vành - *Bùi Ngọc Hà, Nguyễn Minh Trí Việt, Tăng Chí Thượng* 198
25. Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nội soi ở bệnh nhân dị vật thực quản nhập viện điều trị tại Bệnh viện Nhi đồng 1 - *Nguyễn Thị Ngọc Hân, Nguyễn Minh Trung* 208
26. Tình trạng tiểu không kiểm soát ở thai phụ trong ba tháng cuối thai kỳ tại Bệnh viện Hùng Vương Thành phố Hồ Chí Minh - *Quách Hữu Dương, Lê Minh Nhân, Oeur Sokha, Trương Thị Bích Hà* 216
27. Nghiên cứu ứng dụng thang điểm Rapid ASPECTS trên Xquang cắt lớp vi tính trong đánh giá đột quy thiếu máu não cấp tính - *Nguyễn Lê Thảo Vy, Âu Dương Mỹ Vân*